

Bản án số: 31/2024/HS-ST

Ngày 25-04-2024

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN QUẾ PHONG - TỈNH NGHỆ AN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lương Huyền Anh

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Cầm Bá Tiến

Ông Kim Ngọc Nguyên

- Thư ký phiên tòa: Bà Ngô Hải Yến - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Quế Phong, tỉnh Nghệ An.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Quế Phong, tỉnh Nghệ An tham gia phiên tòa: Ông Lương Hoài Nam - Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 04 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Quế Phong, tỉnh Nghệ An đưa ra xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 24/2024/TLST-HS ngày 22 tháng 03 năm 2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 28/2024/QĐXXST-HS ngày 10 tháng 04 năm 2024 đối với bị cáo:

Học Văn T, tên gọi khác: Không; Sinh ngày: 05/03/2005, tại huyện Q, tỉnh Nghệ An; Nơi ĐKKHKT và chỗ ở hiện nay: Bản T, xã T, huyện Q, tỉnh Nghệ An; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hoá: 12/12; Dân tộc: Khơ mú; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Học Văn T và bà Mong Thị L; Vợ, con: Chưa có; Tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo tạm giữ, tạm giam từ ngày 19/12/2023 đến ngày 28/12/2023 áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú. Có mặt.

- Người bào chữa cho bị cáo: Ông Nguyễn Thái Quỳnh, TGVPL chi nhánh trợ giúp pháp lý số 2 thuộc trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Nghệ An.

- Bị hại: Chị Lương Thị T, sinh năm 1992. Nơi cư trú: Bản T, xã T, huyện Q, tỉnh Nghệ An. Có mặt.

- Người làm chứng:

1. Anh Học Văn T, sinh năm: 2004. Vắng mặt.

Nơi cư trú: Bản T, xã T, huyện Q, tỉnh Nghệ An.

2. Anh Mong Khắc C, sinh năm: 2002. Vắng mặt.

Nơi cư trú: Bản M, xã T, huyện Q, tỉnh Nghệ An.

3. Anh Cụt Văn L, sinh năm: 2003. Vắng mặt.

Nơi cư trú: Bản T, xã T, huyện Q, tỉnh Nghệ An.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 02 giờ ngày 06/12/2023, Học Văn T đi đến nhà ông Lương Văn T tại Bản T, xã T, huyện Q để mua bia uống. Khi đến nhà ông T không thấy ai nên T gọi điện thoại cho chị Lương Thị T là con gái của ông T hỏi mua bia thì chị T nói “Cả gia đình đi tỉnh Vĩnh Phúc ăn cưới em gái”. Lúc này bị cáo liền nảy sinh ý định đột nhập vào trong nhà trộm lấy bia. T đi vòng phía sau nhà trèo qua bờ tường rào đi vào khu vực công trình phụ phía sau bếp của gia đình ông T thì thấy cửa bếp không khóa. Học Văn T mở cửa đi vào trong nhà thì thấy cửa phòng ở gần bếp cũng không khóa nên nảy sinh ý định trộm cắp tài sản. T đi vào trong phòng bật điện lên lục soát trong tủ đựng quần áo thì thấy một con lợn sứ đựng tiền tiết kiệm rồi lấy ra để lên giường trong phòng, T quay xuống bếp lấy 01 con dao mang lên chặt con lợn sứ bẻ ra rồi lấy toàn bộ số tiền bên trong cho vào một túi bóng màu xanh lấy ở dưới gầm giường. T cầm theo túi tiền đi vào phòng ở của chị Lương Thị T bật điện lên tiếp tục lục soát trong tủ quần áo lại thấy 01 con lợn sứ đựng tiền tiết kiệm rồi lấy ra để trên giường dùng dao chặt bẻ lấy hết số tiền bên trong bỏ vô túi bóng rồi tiếp tục lục soát trong ngăn kéo tủ thì thấy 01 chiếc hộp màu xanh, lấy ra kiểm tra bên trong thì thấy có 01 dây chuyền bằng vàng, T lấy bỏ trong túi quần của mình. Sau khi trộm được tài sản, T đi xuống bếp lấy một chiếc bì sắc rắn màu trắng quay lên nhặt những mảnh vỡ của hai con lợn sứ bỏ trong bì rồi tắt điện, đóng cửa phòng và cửa bếp lại rồi lấy túi bóng đựng tiền, bì sắc rắn đựng mảnh vỡ của lợn sứ đi theo đường xũ rồi vớt bì xác rắn đựng mảnh vỡ của lợn sứ phía ngoài tường rào sau nhà ông Lương Văn T, sau đó về nhà cất túi bóng đựng tiền vào trong tủ quần áo của mình, còn sợi dây chuyền vàng vẫn để trong túi quần rồi đi ngủ. Đến trưa ngày 06/12/2023, T ngủ dậy lấy túi bóng đựng tiền ra đếm được tổng cộng là 7.420.000đ (Bảy triệu bốn trăm hai mươi nghìn đồng). Ngày 08/12/2023, Học Văn T lấy số tiền trộm được đi xuống thành phố Vinh tỉnh Nghệ An, mua 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphon X hết 4.000.000đ (Bốn triệu đồng), số tiền còn lại tiêu xài hết.

Sau khi nhận thức được hành vi của mình là vi phạm pháp luật, Học Văn T đã đến công an xã Tri Lễ để đầu thú và khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, đồng thời giao nộp chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphon X mà Tỉnh dùng số tiền trộm mua mà có.

Kết luận định giá tài sản số 60/KL-HĐĐG ngày 26/12/2023 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng Hình sự Ủy ban nhân dân huyện Quế Phong kết luận:

“- 01 (Một) dây chuyền vàng, loại không có mặt có khối lượng 03 (Ba) chỉ (Vàng loại 99.9), bị Học Văn T chiếm đoạt của chị Lương Thị T vào ngày

06/12/2023 có trị giá tại thời điểm chiếm đoạt là: 18.690.000đ (Mười tám triệu sáu trăm chín mươi nghìn đồng);

-01 (Một) con lợn làm bằng sứ màu đỏ, dài 30cm, nặng khoảng 400gam bị Học Văn T dùng dao chặt vỡ của Lương Thị T vào ngày 06/12/2023 có trị giá tại thời điểm định giá là 50.000đ (Năm mươi nghìn đồng);

-01 (Một) con lợn làm bằng sứ màu vàng, dài khoảng 35cm, nặng khoảng 500 gam bị Học Văn T dùng dao chặt vỡ của chị Lương Thị T vào ngày 06/12/2023 trị giá tại thời điểm định giá là 80.000đ (Tám mươi nghìn đồng)”

Vật chứng, tài sản liên quan đến vụ án bị thu giữ gồm: 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu IPHON X, thu giữ của Học Văn T; 01 con dao bằng kim loại chiều dài: 46 cm, lưỡi dao dài 24cm, cán dao làm bằng gỗ dài 22 cm, dao đã qua sử dụng; 01 bì sắc rắn màu trắng, nhãn hiệu MIFOCO, bên trong đựng các mảnh vỡ gồm sứ màu vàng và màu đỏ.

Về trách nhiệm dân sự: Sau khi sự việc xảy ra, Học Văn T đã tác động bố là anh Học Văn T – Sinh năm: 1985, trú tại: Bản T, xã T, huyện Q, bồi thường thiệt hại, khắc phục hậu quả toàn bộ số tài sản bị chiếm đoạt cho chị Lương Thị T gồm: 7.420.000đ (Bảy triệu bốn trăm hai mươi nghìn đồng) trong hai con lợn sứ và 03 chỉ vàng trị giá 18.690.000đ (Mười tám triệu sáu trăm chín mươi nghìn đồng). Tổng số tiền đã bồi thường cho bị hại là 26.110.000đ (Hai mươi sáu triệu một trăm mười nghìn đồng); đối với 02 con lợn sứ đã bị T dùng dao chặt vỡ chị T thấy giá trị không lớn nên không yêu cầu bồi thường.

Bản cáo trạng số 26/CT-VKS-TD ngày 19 tháng 03 năm 2024 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Quế Phong đã truy tố Học Văn T về tội: “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa:

Đại diện Viện kiểm sát vẫn giữ nguyên Quyết định truy tố của Bản cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 173, điểm b,i,s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 65 Bộ luật hình sự để xử phạt bị cáo: Học Văn T mức án tù 09 (Chín) tháng tù đến 12 (Mười hai) tháng tù, nhưng cho hưởng án treo về tội “Trộm cắp tài sản”. Đề nghị miễn hình phạt bổ sung và miễn tiền án phí cho bị cáo; trả lại 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu IPHON X cho bị cáo Học Văn T.

Bị hại chị Lương Thị T trình bày đã nhận số tiền bị mất trộm nên không yêu cầu Học Văn T bồi thường gì thêm và đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Người bào chữa không tranh luận về tội danh, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng các tình tiết giảm nhẹ và đề nghị xử phạt bị cáo 06 (Sáu) tháng tù đến 09

(Chín) tháng tù, nhưng cho hưởng án treo và miễn hình phạt tiền cho bị cáo và miễn tiền án phí cho bị cáo.

Bị cáo đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, không có ý kiến gì tranh luận với bản luận tội của Kiểm sát viên. Lời nói sau cùng trước Hội đồng xét xử vào phòng nghị án bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng: Điều tra viên, Cơ quan điều tra Công an huyện Quế Phong, tỉnh Nghệ An, Kiểm sát viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Quế Phong, tỉnh Nghệ An quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự thủ tục theo Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hay khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan, người có thẩm quyền tiến hành tố tụng.

[2] Hành vi phạm tội của bị cáo: Quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa hôm nay, bị cáo Học Văn T đều thừa nhận hành vi phạm tội của mình như cáo trạng đã truy tố. Lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp lời khai của bị hại, phù hợp với các chứng cứ tài liệu khác có trong hồ sơ. Vì vậy có đủ cơ sở để khẳng định: Rạng sáng ngày 06/12/2023, tại bản T, xã T, huyện Q, Học Văn T đã có hành vi lén lút đột nhập vào nhà của gia đình chị Lương Thị thu chiếm đoạt số tiền 7.420.000.đ và 03 chỉ vàng loại 99,9 có trị giá là 18.690.000đ (Mười tám triệu sáu trăm chín mươi nghìn đồng) đem đi bán lấy tiền tiêu xài hết. Tổng số tài sản Học Văn T đã chiếm đoạt của chị Lương Thị Thu là 26.110.000đ (hai mươi sáu triệu một trăm mười nghìn đồng). Hành vi bị cáo đã thực hiện, trị giá tài sản bị chiếm đoạt đã cấu thành tội: Trộm cắp tài sản. Tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự. Đúng như Bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Quế Phong đã truy tố là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Tính chất, mức độ hậu quả của vụ án: Bị cáo là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự đã cố ý thực hiện hành vi trộm cắp tài sản xâm phạm quyền sở hữu tài sản của người khác được pháp luật hình sự bảo vệ. Hành vi của bị cáo thể hiện sự coi thường pháp luật. Động cơ mục đích phạm tội của bị cáo là vì vụ lợi cá nhân. Vì vậy cần lên mức hình phạt tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo.

[4] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[6] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo sau khi phạm tội đã khai báo thành khẩn, ăn năn hối cải đối với hành vi phạm tội của mình gây ra, phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, bị cáo tự nguyện bồi thường thiệt hại, bị cáo đầu thú về hành vi phạm tội của mình, bị hại có xin giảm nhẹ hình phạt nên Hội đồng xét xử áp dụng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm b,i,s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự để xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo khi quyết định hình phạt thể hiện sự khoan hồng của nhà nước ta mà cải tạo mình thành công dân có ích cho gia đình và xã hội. Bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, có nơi cư trú rõ ràng, nhân thân tốt chưa có tiền án, tiền sự nên xét thấy không cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian mà áp dụng Điều 65 Bộ luật hình sự đối với bị cáo Học Văn T và lượng hình như lời đề nghị của Kiểm sát viên, người bào chữa cho bị cáo là tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo.

[6] Hình phạt bổ sung: Gia đình bị cáo thuộc hộ nghèo, bị cáo không có việc làm ổn định, không có tài sản nào được tạo lập từ việc phạm tội nên chấp nhận đề nghị của Kiểm sát viên, người bào chữa miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo.

[7] Về trách nhiệm dân sự:

Học Văn T đã tác động bố là anh Học Văn T bồi thường thiệt hại, khắc phục hậu quả toàn bộ số tài sản bị chiếm đoạt cho chị Lương Thị T tổng số tiền 26.110.000đ (Hai mươi sáu triệu một trăm mười nghìn đồng). Bị hại không yêu cầu bồi thường gì thêm nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[8] Về vật chứng vụ án: 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu IPHON X thu giữ của Học Văn T. Gia đình bị cáo đã bồi thường đầy đủ cho bị hại, bị hại không yêu cầu gì thêm, nên cần trả lại chiếc điện thoại di động cho bị cáo.

Đối với 01 con dao bằng kim loại đã qua sử dụng; 01 bì sắc rằn màu trắng, nhãn hiệu MIFOCO, bên trong đựng các mảnh vỡ gồm sứ màu vàng và màu đỏ. Quá trình điều tra cơ quan điều tra đã trả lại cho gia đình chị Lương Thị T con dao và chiếc bì sắc rằn nói trên. Nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[9] Án phí và quyền kháng cáo: Gia đình bị cáo thuộc hộ nghèo và có đơn xin miễn tiền án phí hình sự sơ thẩm, nên cần xem xét miễn tiền án phí cho bị cáo. Bị cáo, bị hại có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

[1] Căn cứ vào khoản 1 Điều 173, điểm b,i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 65 Bộ luật hình sự xử phạt: Bị cáo Học Văn T **09 (Chín) tháng tù nhưng**

được hưởng án treo, thời gian thử thách là 18 (Mười tám) tháng về tội “Trộm cắp tài sản”, thời gian thử thách tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo Học Văn T cho UBND xã T, huyện Q, tỉnh Nghệ An nơi bị cáo thường trú giám sát, giáo dục. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục bị cáo. Trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại 92 Luật thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

[2]. Về vật chứng: Căn cứ vào Điều 47 của Bộ luật Hình sự; Khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng Hình sự.

Trả lại cho bị cáo Học Văn T 01 (Một) điện thoại nhãn hiệu IPHON X, số máy MQCK2LL/A, số IMEI 354842093070156, dung lượng 64GB, màu đen đã qua sử dụng.

Chi tiết vật chứng được ghi cụ thể trong biên bản giao nhận ngày 16/04/2024 giữa Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Quế Phong với Chi cục thi hành án dân sự huyện Quế Phong, tỉnh Nghệ An.

[3] Án phí: Áp dụng Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự, điểm đ khoản 1 Điều 12 của Nghị quyết 326/2016/UBTVQH, miễn tiền án phí hình sự sơ thẩm bị cáo Học Văn T.

[4] Quyền kháng cáo: Bị cáo, bị hại có quyền kháng cáo bản án lên Tòa án nhân dân tỉnh Nghệ An trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án là ngày 25/04/2024./.

Nơi nhận:

- TAND, VKSND tỉnh NA;
- VKS H. Quế Phong;
- Công an Quế Phong;
- Bị cáo, Bị hại;
- UBND xã Tri Lễ, Quế Phong;
- Sở Tư Pháp Nghệ An;
- Chi cục THADS Quế Phong;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lương Huyền Anh

